

Số: 240/BC-UBND

Cù Lao Dung, ngày 10 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình giải ngân các nguồn vốn đầu tư công năm 2023 (Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 30/6/2023)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy về công tác báo cáo định kỳ tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình giải ngân các nguồn vốn đầu tư công năm 2023 của huyện tính đến hết ngày 30/6/2023, cụ thể như sau:

I. KẾ HOẠCH VỐN VÀ KẾT QUẢ GIẢI NGÂN

1. Kế hoạch vốn

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công của huyện là 93,698 tỷ đồng, gồm:

- Vốn đã phân khai: 93,498 tỷ đồng (trong đó có 734 triệu đồng thuộc kế hoạch vốn năm 2022 được cấp trên cho phép kéo dài sang năm 2023 để tiếp tục thực hiện và giải ngân¹).
- Vốn chưa phân khai: 200 triệu đồng.

2. Kết quả giải ngân

Tính đến hết ngày 30/6/2023, đã giải ngân được 58,135 tỷ đồng², đạt 62,18% so với kế hoạch đã phân khai (gọi tắt là KH), cụ thể như sau:

2.1. Kết quả giải ngân phân theo cấp quản lý và niên độ ngân sách:

- Vốn ngân sách tỉnh quản lý: 29,898 tỷ đồng, giải ngân 6,112 tỷ đồng, đạt 20,44% KH. Trong đó:
 - + Vốn năm 2023: 29,710 tỷ đồng, giải ngân được 6,112 tỷ đồng, đạt 20,57% KH.
 - + Vốn năm 2022 chuyển sang: 188 triệu đồng, chưa giải ngân.
- Vốn ngân sách huyện quản lý: 63,600 tỷ đồng, giải ngân được 52,023 tỷ đồng, đạt 81,8% KH. Trong đó:
 - + Vốn năm 2023: 63,054 tỷ đồng, giải ngân được 52,023 tỷ đồng, đạt 82,51% KH.
 - + Vốn năm 2022 chuyển sang: 546 triệu đồng, chưa giải ngân.

¹ Gồm: Vốn xỏ số kiến thiết (ngân sách tỉnh quản lý) là 188 triệu đồng; vốn các Chương trình MTQG (ngân sách huyện quản lý) là 546 triệu đồng.

² Tổng giá trị giải ngân tăng thêm 6,818 tỷ đồng (tỷ lệ giải ngân so KH tăng thêm 7,29%) so với số liệu giải ngân tại thời điểm 31/5/2023.

2.2. Kết quả giải ngân phân theo đơn vị:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn	Giải ngân	Tỷ lệ (%)
	TỔNG CỘNG	93.497,908	58.135,168	62,18%
A	Vốn do tỉnh quản lý	29.898,283	6.112,226	20,44%
1	UBND huyện Cù Lao Dung	29.898,283	6.112,226	20,44%
B	Vốn do huyện quản lý	63.599,625	52.022,942	81,80%
1	UBND xã An Thạnh 1	1.535,000	1.535,000	100,00%
2	UBND xã An Thạnh 2	1.534,000	1.534,000	100,00%
3	UBND xã An Thạnh Đông	1.556,153	1.473,745	94,70%
4	UBND xã An Thạnh Tây	1.545,496	1.299,328	84,07%
5	Ban QLDA ĐTXD huyện	50.993,050	41.919,286	82,21%
6	Phòng Tài nguyên và Môi trường	5.924,000	4.261,583	71,94%
7	UBND xã An Thạnh Nam	237,962		0,00%
8	UBND xã An Thạnh 3	273,964		0,00%

(Chi tiết theo các phụ lục 01,02)

II. CÔNG TÁC KIỂM TRA, RÀ SOÁT, THÁO GỖ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC ĐỂ ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

Trong tháng 6/2023, Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công không thực hiện kiểm tra trực tiếp đối với các đơn vị mà chỉ thực hiện kiểm tra, giám sát thông qua báo cáo của các đơn vị gửi về.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về kế hoạch vốn

Tính đến hết ngày 30/6/2023, tổng vốn đầu tư đã phân khai chi tiết đến các công trình được 99,79% kế hoạch (tổng số 29 công trình, gồm: 20 công trình khởi công mới, 06 công trình chuyển tiếp, 03 công trình hoàn thành đã xử lý hết công nợ nhưng còn treo kế hoạch vốn năm trước chuyển sang); còn lại một phần nhỏ kế hoạch vốn chưa phân khai do chờ đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia và bố trí thanh toán tất toán các công trình sau quyết toán.

Trong tổng kế hoạch vốn được phân khai, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện là đơn vị có số vốn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tất cả các chủ đầu tư/Ban quản lý dự án (chỉ tính riêng số vốn giao đơn vị làm chủ đầu tư đã chiếm khoảng 55% tổng kế hoạch vốn đầu tư của huyện).

2. Về kết quả giải ngân

2.1. Đánh giá kết quả giải ngân đối với một số nguồn vốn/công trình có thực hiện cam kết giải ngân với Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tổng kế hoạch các nguồn vốn/công trình thực hiện cam kết giải ngân với tỉnh: 91,834 tỷ đồng.

- Cam kết giải ngân của huyện đến hết ngày 30/6/2023: 64,695/91,834 tỷ đồng (tỷ lệ 70,45% KH).

- Kết quả giải ngân thực tế của huyện đến hết ngày 30/6/2023: 57,006/91,834 tỷ đồng (tỷ lệ 62,07% KH).

Như vậy, kết quả giải ngân tính đến hết ngày 30/6/2023 của huyện là không đạt theo cam kết. Chi tiết giải ngân đối với một số nguồn vốn, công trình giải ngân chưa đạt yêu cầu gồm:

** Về nguồn vốn:*

(1) Vốn xỏ số kiến thiết (ngân sách tỉnh quản lý): Cam kết giải ngân đạt 52,66% kế hoạch, kết quả giải ngân thực tế chỉ đạt 20,57% kế hoạch.

(2) Vốn xỏ số kiến thiết (ngân sách huyện quản lý): Cam kết giải ngân đạt 88,5% kế hoạch, kết quả giải ngân thực tế chỉ đạt 77,26% kế hoạch.

** Về công trình:*

(1) Công trình Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Cù Lao Dung: Cam kết giải ngân đạt 52% kế hoạch, kết quả giải ngân thực tế chỉ đạt 26,11% kế hoạch.

(2) Công trình Nâng cấp, mở rộng Đường huyện 11 (lộ trung tâm xã An Thạnh Đông): Cam kết giải ngân đạt 53% kế hoạch, kết quả giải ngân thực tế chỉ đạt 17,77% kế hoạch.

(3) Công trình Nâng cấp mở rộng các điểm trường đạt chuẩn quốc gia xã An Thạnh 1, An Thạnh Tây, thị trấn Cù Lao Dung: Cam kết giải ngân đạt 85% kế hoạch, kết quả giải ngân thực tế chỉ đạt 80,08% kế hoạch.

(4) Công trình Nâng cấp mở rộng các điểm trường đạt chuẩn quốc gia xã An Thạnh Đông, An Thạnh 2, Đại Ân 1: Cam kết giải ngân đạt 92% kế hoạch, kết quả giải ngân thực tế chỉ đạt 74,43% kế hoạch.

(Chi tiết theo phụ lục 03)

2.2. Đánh giá chung về tiến độ giải ngân của huyện:

Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của huyện đến hết ngày 30/6/2023 tuy ở mức khá (tỷ lệ 62,18%) nhưng vẫn chưa đạt so với mục tiêu đề ra, trong đó có một số nguồn vốn có tỷ lệ giải ngân thấp, cụ thể:

- Nguồn vốn xỏ số kiến thiết do ngân sách tỉnh quản lý (tỷ lệ giải ngân 20,44%). Nguyên nhân giải ngân chậm là do các công trình gặp vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, ngoài ra công tác thiết lập một số hồ sơ mất nhiều thời gian do còn phải tính toán đến yếu tố trượt giá.

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 chuyển sang (chưa giải ngân). Nguyên nhân chưa giải ngân là do các công trình đã hết nhu cầu sử dụng vốn nhưng vẫn phải thực hiện kéo dài phần kế hoạch

vốn còn lại chưa giải ngân hết trong năm 2022 sang năm 2023 theo quy định của Trung ương.

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022 chuyển sang (chưa giải ngân). Nguyên nhân là do vốn hỗ trợ nhà ở chỉ vừa mới được triển khai thực hiện được (đến ngày 24/6/2023 Chính phủ mới ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia); riêng vốn hỗ trợ đất ở, đất sản xuất còn phải chờ cấp trên chấp thuận cho chuyển đổi sang hỗ trợ nhà ở.

2.3. Báo cáo cụ thể về tình hình thực hiện, giải ngân đối với các công trình do Ủy ban nhân dân huyện làm chủ đầu tư:

(1) Công trình Nâng cấp, mở rộng Đường huyện 11 (lộ trung tâm xã An Thạnh Đông)

- **Tổng mức đầu tư công trình:** 49,993 tỷ đồng.

- **Quy mô đầu tư công trình³:** Tổng chiều dài nâng cấp, mở rộng 3,16km, mặt đường rộng 5,5m (bao gồm xây mới 01 cầu rộng 8m (phần xe chạy rộng 7,5m) và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến). Tuyến được chia làm 02 đoạn gồm:

+ Đoạn 1 (từ Km 0+00 đến Km 1+850, dài 1,85km, bao gồm xây mới 01 cầu và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến): Thực hiện từ tháng 11/2021, dự kiến hoàn thành trong năm 2023.

+ Đoạn 2 (đoạn còn lại, dài khoảng 1,31km): Thực hiện trong năm 2023.

- **Tiến độ thực hiện:**

+ **Công tác giải phóng mặt bằng:** Tổng số hộ bị ảnh hưởng là 178 hộ, với khái toán chi phí giải phóng mặt bằng trên 11 tỷ đồng. Đến nay, đã chi trả cho 159/178 hộ; còn lại 19 chưa nhận tiền chi trả, cụ thể như sau:

. 09 hộ đề nghị hỗ trợ san lấp mặt bằng và bồi thường hỗ trợ đến mép đường đan hiện hữu.

. 05 hộ đề nghị cát san lấp.

. 02 hộ đề nghị đặt ống bọng.

. 03 hộ cho rằng giá bồi thường thấp không đủ xây nhà mới.

+ **Gói thầu xây lắp đoạn 1 (từ Km 0+00 đến Km 1+850):** Đã ký kết hợp đồng thi công với Liên danh Công ty TNHH Tân Phú - Công ty TNHH Xây dựng SANACO vào tháng 11/2021 với giá trị 19,133 tỷ đồng (thời gian hoàn thành dự kiến trong năm 2023). Do tiến độ GPMB chậm, mặt bằng thi công không liên tục khiến cho việc triển khai của nhà thầu gặp trở ngại, khó đẩy nhanh tiến độ thực hiện nên đến nay khối lượng thực hiện chỉ đạt khoảng 60% giá trị

³ Theo Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 02/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Nâng cấp, mở rộng Đường huyện 11 (lộ trung tâm xã An Thạnh Đông), quy mô đầu tư của dự án được điều chỉnh giảm từ 4,2km xuống còn 3,16km, bao gồm đường và cầu (giảm 1,04km).

hợp đồng (hạng mục đường đã hoàn thành cấp phối 0x4 được 1,04 km (đoạn từ Km 0+00 đến Km 0+150 và đoạn từ Km 0+960 đến Km 1+850); hạng mục cầu Bần Cò đã đổ xong bê tông mặt cầu, đang thi công chân khay móng A).

+ **Gói thầu xây lắp đoạn 2 (đoạn còn lại):** Đã ký kết hợp đồng thi công với Công ty TNHH Tân Phú vào ngày 16/01/2023 với giá trị 9,701 tỷ đồng (thời gian hoàn thành dự kiến trong năm 2023). Hiện đơn vị thi công đang phát hoang mặt bằng.

- **Tiến độ giải ngân:** Kế hoạch vốn năm 2023 là 19,710 tỷ đồng, đến hết ngày 30/6/2023 đã giải ngân được 3,502 tỷ đồng, đạt 17,77% KH.

(2) Công trình Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Cù Lao Dung

- **Tổng mức đầu tư công trình:** 30 tỷ đồng.

- **Quy mô đầu tư công trình⁴:** San lấp mặt bằng; xây dựng văn phòng; công - hàng rào; sân đường - thoát nước. Tổng diện tích sử dụng đất 41.872m².

- **Tiến độ thực hiện:**

+ **Công tác giải phóng mặt bằng:** Tổng diện tích thu hồi, đo đạc theo số liệu bàn giao mốc trên bản vẽ của đơn vị tư vấn là 38.322,6 m², với 15 hộ bị ảnh hưởng, khái toán chi phí giải phóng mặt bằng trên 16 tỷ đồng. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 để phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước cho 12 hộ với diện tích thu hồi 23.118,6m², kinh phí 9,851 tỷ đồng (sau đó, phương án này được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 22/3/2023, kinh phí giảm xuống còn 9,521 tỷ đồng); đồng thời, đã cho Hội đồng GPMB huyện tạm ứng 9,6 tỷ đồng. Đến nay đã chi trả được 9/15 hộ, với số tiền trên 4,7 tỷ đồng; còn lại 06 hộ chưa thống nhất về đơn giá Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và yêu cầu hỗ trợ thêm chi phí di dời, ổn định cuộc sống. Cụ thể như sau:

- 01 hộ chưa thống nhất giá bồi thường, hỗ trợ, yêu cầu bồi thường giá 500 triệu đồng/1.000m² và hỗ trợ đường cống thoát nước sau khi công trình triển khai thi công xây dựng.

- 01 hộ đề nghị hỗ trợ 43 triệu đồng/mét ngang x dài 33m (tương đương 1,3 triệu đồng/m²).

- 01 hộ chưa thống nhất ký hồ sơ, chưa đồng ý giá bồi thường.

- 01 hộ chưa cung cấp hồ sơ nên chưa xác định đối tượng bồi thường.

- 01 hộ yêu cầu nâng giá bồi thường đất hoặc đổi đất nơi khác trong địa bàn thị trấn nếu hoặc hỗ trợ thêm 01 tỷ đồng mới đồng ý nhận tiền.

⁴ Theo Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Cù Lao Dung, quy mô đầu tư dự án được điều chỉnh như sau: Điều chỉnh tổng diện tích đất sử dụng của dự án từ 45.300m² xuống còn 41.872m²; điều chỉnh tổng mặt bằng xây dựng của dự án, điều chỉnh giảm quy mô đầu tư các hạng mục san lấp mặt bằng, hàng rào, sân đường nội bộ; điều chỉnh vị trí đường dẫn vào Trung tâm Văn hóa - Thể thao sang phần đất công hiện hữu (đất kênh rạch); điều chỉnh công trình thành công bê tông ly tâm để thoát nước từ hệ thống thoát nước Đường tỉnh 933B vào kênh hiện hữu.

- 01 hộ xây dựng nhà trên đất của hộ đề nghị 43 triệu đồng/mét ngang x dài 33m nêu trên, chưa thống nhất cho kiểm đếm, ký hồ sơ.

+ **Gói thầu xây lắp:** Đã ký kết hợp đồng thi công với Liên danh Công ty TNHH Xây dựng Lộc Huy Hoàng và Công ty TNHH Thuận Hòa Hưng với giá trị 8,432 tỷ đồng (thời gian hoàn thành dự kiến là ngày 31/01/2024). Hiện đơn vị thi công đang phát hoang mặt bằng.

- **Tiền độ giải ngân:** Kế hoạch vốn năm 2023 là 10,188 tỷ đồng (vốn thuộc kế hoạch năm 2023 là 10 tỷ đồng, vốn thuộc kế hoạch năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 188 triệu đồng), đến hết ngày 30/6/2023 giải ngân được 2,611 tỷ đồng, đạt 25,62% KH (giải ngân vốn thuộc kế hoạch năm 2023).

Trên đây là báo cáo tình hình giải ngân các nguồn vốn đầu tư công tính đến hết ngày 30/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung./. *ch*

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Các chủ đầu tư;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC. *ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Nguyên

PHỤ LỤC 01

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN ĐẾN HẾT NGÀY 30/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 40/BC-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2023			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với KH đã phân khai (%)	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:				
			Đã phân khai	Chưa phân khai			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(4)	(8)
	TỔNG CỘNG	93.697,908	93.497,908	200,000	58.135,168	62,18%	
A	VỐN DO TỈNH QUẢN LÝ	29.898,283	29.898,283	0,000	6.112,226	20,44%	UBND huyện làm chủ đầu tư (02 dự án)
1	Vốn Xổ số kiến thiết năm 2023	29.710,000	29.710,000		6.112,226	20,57%	
2	Vốn Xổ số kiến thiết năm 2022 thanh toán kéo dài sang năm 2023	188,283	188,283		0,000	0,00%	
B	VỐN DO HUYỆN QUẢN LÝ	63.799,625	63.599,625	200,000	52.022,942	81,80%	
B.1	VỐN NĂM 2023	63.254,050	63.054,050	200,000	52.022,942	82,51%	
1	Vốn phân cấp NSH từ nguồn Cân đối NSDP và thu tiền SDD	24.459,000	24.259,000	200,000	21.917,050	90,35%	
-	Vốn từ nguồn cân đối theo tiêu chí, định mức	19.059,000	18.859,000	200,000	17.150,534	90,94%	
-	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	5.400,000	5.400,000		4.766,516	88,27%	
2	Vốn ngân sách huyện từ nguồn vượt thu tiền SDD	1.130,050	1.130,050		1.129,310	99,93%	
3	Vốn Xổ số kiến thiết	9.800,000	9.800,000		7.571,325	77,26%	
4	Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	27.865,000	27.865,000		21.405,257	76,82%	
B.2	VỐN NĂM 2022 THANH TOÁN KÉO DÀI SANG NĂM 2023	545,575	545,575	0,000	0,000	0,00%	Kéo dài theo quy định, các công trình không còn nhu cầu thanh toán
1	Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	67,713	67,713		0,000	0,00%	
2	Vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	477,862	477,862		0,000	0,00%	

PHỤ LỤC 02

CHI TIẾT GIẢI NGÂN CÁC NGUỒN VỐN ĐÃ PHÂN KHAI THEO ĐƠN VỊ CÔNG TRÌNH ĐẾN HẾT NGÀY 30/6/2023
(Kèm theo Báo cáo số: 240 /BC-UBND ngày 40 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung)

STT	Đanh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn năm 2023			Lấy kế giải ngân từ đầu năm đến hết 30/4/2023	Tỷ lệ giải ngân so với KH (%)	Ghi chú
			Số QĐ	Tổng mức đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng số	Vốn năm 2023	Vốn năm 2022 kéo dài	Vốn ứng trước KH		
	TỔNG SỐ			180.177,288		93.497,908	92.764,050	733,858	0,000	62,18%	
A	NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ			79.993,000		29.898,283	29.710,000	188,283	0,000	20,44%	
	UBND huyện Cù Lao Dung			79.993,000		29.898,283	29.710,000	188,283	0,000	20,44%	
*	Dự án chuyển tiếp			79.993,000		29.898,283	29.710,000	188,283	0,000	20,44%	
1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Cù Lao Dung	TTCLD	480/QĐ-UBND, 06/3/2023	30.000,000	Diện tích đất sử dụng 41.872m ² ; SLMB; XD văn phòng và một số HM khác	10.188,283	10.000,000	188,283		25,62%	Tiến độ triển khai cụ thể được trình bày tại phần thuyết minh
2	Nâng cấp, mở rộng Đường huyện 11 (lộ trung tâm xã An Thạnh Đông)	ATĐ	2626/QĐ-UBND, 06/10/2022	49.993,000	Tổng chiều dài khoảng 3,15km, 01 cầu (Đường rộng 5,5m; cầu rộng 7,5m)	19.710,000	19.710,000			17,77%	Tiến độ triển khai cụ thể được trình bày tại phần thuyết minh
B	NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ			100.184,288		63.599,625	63.054,050	545,575	0,000	81,80%	
I	Ban QLDA ĐTXD huyện			79.786,398		50.993,050	50.993,050	0,000	0,000	82,21%	
*	Dự án khởi công mới			49.986,398		41.193,050	41.193,050	0,000	0,000	83,38%	
1	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên	AT2	2727/QĐ-UBND, 20/10/2022	4.076,400	Nâng cấp các phòng, sân đường, hàng rào, thoát nước,...	3.250,000	3.250,000			100,00%	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng
2	Nâng cấp, cải tạo trụ sở một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	TTCLD	1593/QĐ-UBND, 08/7/2022	4.498,520	Phòng VH&TT; Đài Truyền Thanh; Phòng GD&ĐT; Khố VP UBND - Nhà ăn - VP BQLDA cũ thành hội trường,...	3.500,000	3.500,000			100,00%	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng
3	Xây dựng kho lưu trữ hồ sơ huyện Cù Lao Dung	TTCLD	2965/QĐ-UBND, 10/11/2022	1.145,399	Khởi nhà trệt diện tích xây dựng 194,2m ² , làm mới 14 kệ kích thước (0,5x2,4x4,4)m	1.130,050	1.130,050			99,93%	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng
4	Nâng cấp mở rộng đường 3/2 đến đê bao Cồn Tròn	TTCLD	2325/QĐ-UBND, 31/8/2022	3.700,066	Dài 1.067m; rộng 4m (01 cầu dài 24m)	3.059,000	3.059,000			99,65%	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng
5	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên Huyện ủy	TTCLD	2964/QĐ-UBND, 10/11/2022	453,319	Dọn dẹp mặt bằng và nâng cấp, cải tạo một số hạng mục	450,000	450,000			99,31%	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn năm 2023				Lấy kế giải ngân từ đầu năm đến hết 30/4/2023	Tỷ lệ giải ngân so với KH (%)	Ghi chú
			Số QĐ	Tổng mức đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng số	Trong đó					
							Vốn năm 2023	Vốn năm 2022 kéo dài	Vốn tăng trước KH			
6	Hạ tầng kỹ thuật công viên huyện Cù Lao Dung	TTCLD	2728/QĐ-UBND, 20/10/2022	8.000,000	Chân đế tượng đài, đường đan xung quanh tượng đài; Lát gạch vỉa hè 1.643m ² , SLMB 5469m ² , Lâm mới hệ thống cấp, thoát nước và phun tự động; cây xanh; chiếu sáng	6.700,000			6.323,527	94,38%	Đang ốp đá granite chân đế tượng đài và bơm cát mặt bằng. Khối lượng thực hiện đạt khoảng 70% giá trị hợp đồng	
7	Đường Giồng Đình nối đê bao sông Cồn Tròn	TTCLD	2326/QĐ-UBND, 31/8/2022	2.718,618	Dài 450m; rộng 4m và các hạng mục phụ	2.300,000			2.165,787	94,16%	Đã hoàn thành, đang lập thủ tục nghiệm thu đưa vào sử dụng	
8	Công trình xây dựng hệ thống đèn giao thông nông thôn cho các xã	Huyện CLD	2715/QĐ-UBND, 18/10/2022	7.314,069	462 trụ đèn năng lượng mặt trời	6.104,000			5.615,263	91,99%	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng	
9	Lộ tẻ Rạch Tàu	ATT	2323/QĐ-UBND, 31/8/2022	2.023,915	Dài 890m; rộng 3m	1.700,000			1.371,568	80,68%	Đã đổ bê tông mặt đường được khoảng 700m. Khối lượng thực hiện đạt khoảng 80% giá trị hợp đồng	
10	Nâng cấp, mở rộng đường số 1 (từ đường Đoàn Thệ Trung nối đường Đoàn Văn Tổ)	TTCLD	2007/QĐ-UBND, 21/7/2022	1.218,133	Dài 248,5m; rộng 5m (rãnh thoát nước 02 bên rộng 0,5m)	1.000,000			778,891	77,89%	Đã thực hiện được khoảng 228m; còn lại 20m đoạn tiếp giáp với đường Đoàn Thệ Trung chưa thực hiện do còn chờ thương lượng với 02 hộ dân về vị trí ranh đất. Khối lượng thực hiện đạt khoảng 90% giá trị hợp đồng	
11	Nâng cấp, mở rộng đường Xóm 5	TTCLD	2765/QĐ-UBND, 24/10/2022	3.309,596	Dài 605,5m; rộng 4m và các hạng mục phụ	2.600,000			1.612,252	62,01%	Hạng mục kê gia cố đã hoàn thành; hạng mục đường đang chuẩn bị bơm cát. Khối lượng thực hiện đạt khoảng 50% giá trị hợp đồng	
12	Nâng cấp, mở rộng đường 1/5	TTCLD	2725/QĐ-UBND, 20/10/2022	8.293,363	Dài 2.902,2m; rộng 4m (01 cầu dài 12m)	6.800,000			4.006,221	58,92%	Phần đường đổ bê tông mặt đường được khoảng 1.700m; phần cầu đã hoàn thành đóng cọc 2 mô cầu, cọc tương chấn và hoàn thành gia công cốt thép 2 mô cầu. Khối lượng thực hiện đạt khoảng 65% giá trị hợp đồng	
13	Đường nhựa vào khu sản xuất, chế biến	AT3	2729/QĐ-UBND, 20/10/2022	3.235,000	Đường dài 83m, rộng 7m; cầu dài 18m, rộng 7,5m	2.600,000			1.099,814	42,30%	Phần đường đã bơm cát xong; phần cầu đã đổ cọc xong, đang chuẩn bị đóng (Tiền độ thi công hạng mục cầu chậm do một số hộ dân kiến nghị nâng chiều cao thông thuyền, phải chờ UBND xã tổ chức họp dân để trao đổi thống nhất trước khi thi công). Khối lượng thực hiện đạt khoảng 60% giá trị hợp đồng	
*	Dự án chuyển tiếp			29.800,000		9.800,000	9.800,000	0,000	0,000	7.571,325	77,26%	
1	Nâng cấp, mở rộng các điểm trường đạt chuẩn quốc gia xã An Thạnh 1, An Thạnh Tây, thị trấn Cù Lao Dung	AT1, ATT, TTCLD	2065/QĐ-UBND, 15/9/2021	14.900,000	NC + Mua sắm thiết bị Trường TH AT1 A, Trường TH AT1 B (điểm chính và điểm lẻ), Trường THCS ATT, Trường MN Hoa Mai; Mua sắm thiết bị Trường MN TTCLD và Trường TH TTCLD	4.900,000			3.924,027	80,08%	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch vốn năm 2023				Lấy kế giải ngân từ đầu năm đến hết 30/4/2023	Tỷ lệ giải ngân so với KH (%)	Ghi chú
			Số QĐ	Tổng mức đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng số	Trong đó				
							Vốn năm 2023	Vốn năm 2022 kéo dài			
2	Nâng cấp, mở rộng các điểm trường đạt chuẩn quốc gia xã An Thạnh Đông, An Thạnh 2, Đại Ân 1	ATĐ, AT2, ĐAI	1847/QĐ-UBND, 27/8/2021	14.900,000	NC Trường TH AT2A; NC + Mua sắm thiết bị trường MN Rạng Đông (điểm chính và điểm lẻ); Mua sắm thiết bị Trường TH ATĐ B và Trường TH ĐAI B	4.900,000			3.647,298	74,43%	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng
II	Phòng Tài nguyên và Môi trường			7.650,768		5.924,000	0,000	0,000	4.261,583	71,94%	
*	Dự án khởi công mới			7.650,768		5.924,000	0,000	0,000	4.261,583	71,94%	
1	Công trình xử lý, khắc phục ô nhiễm bãi rác xã An Thạnh 1	AT1	2719/QĐ-UBND, 19/10/2022	1.982,718	Xây dựng công, hàng rào; nhà quản lý, nhà vệ sinh, sân đường, nhà phân loại rác,...	1.641,000			1.569,259	95,63%	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng
2	Công trình xử lý nước thải tập trung An Thạnh 3	AT3	2721/QĐ-UBND, 19/10/2022	1.967,380	Công suất 200m3/ngày đêm	1.333,000			846,016	63,47%	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng
3	Công trình xử lý nước thải các Trạm Y Tế	Các xã, thị trấn	2722/QĐ-UBND, 19/10/2022	3.700,670	Hồ thu gom nước thải; Bơm nước thải vào bể lắng; Bể lắng; Bể kỵ khí vách ngăn; Bãi lọc trồng cây; Bộ phận khử trùng	2.950,000			1.846,308	62,59%	Đã thực hiện xong hệ thống xử lý nước trạm y tế các xã An Thạnh 3, Đại Ân 1, An Thạnh Tây, An Thạnh Đông; Đang xây dựng hệ thống xử lý nước các trạm An Thạnh 2, An Thạnh 1 và thị trấn Cù Lao Dung. Khối lượng thực hiện đạt khoảng 70% giá trị hợp đồng
III	UBND xã An Thạnh 1			2.199,950		1.535,000	0,000	0,000	1.535,000	100,00%	
*	Dự án khởi công mới			2.199,950		1.535,000	0,000	0,000	1.535,000	100,00%	
1	Nâng cấp đường GTNT Ông Côt (giai đoạn 2)	AT1	2763/QĐ-UBND, 24/10/2022	2.199,950	Dài 710 m, rộng 3,5 m	1.535,000			1.535,000	100,00%	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng
IV	UBND xã An Thạnh 2			2.207,000		1.534,000	0,000	0,000	1.534,000	100,00%	
*	Dự án khởi công mới			2.207,000		1.534,000	0,000	0,000	1.534,000	100,00%	
1	Đường GTNT Rạch Dáy (giai đoạn 1)	AT2	2745/QĐ-UBND, 20/10/2022	2.207,000	Dài 763m, rộng 3,5m	1.534,000			1.534,000	100,00%	Đã hoàn thành, đang lập thủ tục nghiệm thu đưa vào sử dụng
V	UBND xã An Thạnh 3			0,000		273,964	0,000	0,000	0,000	0,00%	
*	Dự án chuyển tiếp			0,000		273,964	0,000	0,000	0,000	0,00%	
1	Dự án giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt xã An Thạnh 3	AT3			Hồ trợ đất ở 01 hộ; hồ trợ nhà ở 03 hộ; hồ trợ đất sản xuất 05 hộ	273,964		273,964		0,00%	Đã phê duyệt danh sách thụ hưởng đối với 03 hộ được hỗ trợ về nhà ở, đang chờ cấp trên chấp thuận cho chuyển đổi nguồn vốn hỗ trợ đất ở, đất sản xuất sang hỗ trợ nhà ở

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn năm 2023				Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến hết 30/4/2023	Tỷ lệ giải ngân so với KH (%)	Ghi chú	
			Số QĐ	Tổng mức đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng số	Trong đó						
							Vốn năm 2023	Vốn năm 2022 kéo dài	Vốn tăng trước KH				
VI	UBND xã An Thạnh Đông			3.227,000			1.556,153	1.534,000	22,153	0,000	1.473,745	94,70%	
*	Dự án khởi công mới			2.210,000			1.534,000	1.534,000	0,000	0,000	1.473,745	96,07%	
1	Đường KDC số 2	ATĐ	2764/QĐ-UBND, 24/10/2022	2.210,000	Dài 660m, rộng 3,5m		1.534,000	1.534,000			1.473,745	96,07%	Đã hoàn thành, đang lập thủ tục nghiệm thu đưa vào sử dụng
*	Dự án hoàn thành từ năm trước còn kế hoạch vốn chuyển sang			1.017,000			22,153	0,000	22,153	0,000	0,000	0,00%	
1	Đường giao thông lộ tẻ rạch Bần Cò (giai đoạn 2)	ATĐ	1430/QĐ-UBND, 23/6/2022	1.017,000	Dài 325 m; rộng 3,5m		22,153		22,153			0,00%	Đã xử lý hết các khoản công nợ, không còn nhu cầu thanh toán
VII	UBND xã An Thạnh Tây			3.249,947			1.545,496	1.534,000	11,496	0,000	1.299,328	84,07%	
*	Dự án khởi công mới			2.237,215			1.534,000	1.534,000	0,000	0,000	1.299,328	84,70%	
1	Đường trục chính nội đồng Rạch Ông Cột - Rạch Giã Lớn (giai đoạn 3)	ATT	2776/QĐ-UBND, 25/10/2022	2.237,215	Dài 941m, rộng 3,5m		1.534,000	1.534,000			1.299,328	84,70%	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng
*	Dự án hoàn thành từ năm trước còn kế hoạch vốn chuyển sang			1.012,732			11,496	0,000	11,496	0,000	0,000	0,00%	
1	Nâng cấp mở rộng Đường Lộ Tẻ Cồn Chín Liền (Từ nhà 10 Hưu đến Bến Đò)	ATT	1428/QĐ-UBND, 23/6/2022	1.012,732	Dài 343m, rộng 3,5m		11,496		11,496			0,00%	Đã xử lý hết các khoản công nợ, không còn nhu cầu thanh toán
VIII	UBND xã An Thạnh Nam			1.863,225			237,962	0,000	237,962	0,000	0,000	0,00%	
*	Dự án chuyển tiếp			0,000			203,898	0,000	203,898	0,000	0,000	0,00%	
1	Dự án giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt xã An Thạnh Nam	ATN			Hỗ trợ đất sản xuất 09 hộ		203,898		203,898			0,00%	Đang chờ cấp trên chấp thuận cho chuyển đổi nguồn vốn hỗ trợ đất ở, đất sản xuất sang hỗ trợ nhà ở
*	Dự án hoàn thành từ năm trước còn kế hoạch vốn chuyển sang			1.863,225			34,064	0,000	34,064	0,000	0,000	0,00%	
1	Đường giao thông nông thôn rạch 732 đến đê quốc phòng	ATN	1439/QĐ-UBND, 23/6/2022	1.863,225	Dài 535 m; rộng 3,5 m		34,064		34,064			0,00%	Đã xử lý hết các khoản công nợ, không còn nhu cầu thanh toán



PHỤ LỤC 03

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN ĐỐI VỚI MỘT SỐ NGUỒN VỐN/CÔNG TRÌNH CÓ CAM KẾT GIẢI NGÂN VỚI TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số: 240/BC-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023 được giao	Cam kết giải ngân hết ngày 30/6/2023 của UBND huyện đối với tỉnh (Công văn số 265/UBND-TCKH ngày 10/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện)		Kết quả giải ngân thực tế đến hết ngày 30/6/2023		Đánh giá kết quả giải ngân so với cam kết	Ghi chú
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)		
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/3	8	9
	TỔNG SỐ	91.834	64.695	70,45%	57.006	62,07%	Không đạt	
I	Ngân sách tỉnh quản lý	29.710	15.646	52,66%	6.112	20,57%	Không đạt	
(1)	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Cù Lao Dung	10.000	5.200	52,00%	2.611	26,11%	Không đạt	
(2)	Nâng cấp, mở rộng Đường huyện 11 (lộ trung tâm xã An Thạnh Đông), huyện Cù Lao Dung	19.710	10.446	53,00%	3.502	17,77%	Không đạt	
II	Ngân sách cấp huyện quản lý	62.124	49.049	78,95%	50.894	81,92%	Đạt	
1	Vốn phân cấp NSH từ nguồn cân đối NSDP và thu tiền sử dụng đất	24.459	20.724	84,73%	21.917	89,61%	Đạt	
(1)	Nguồn cân đối NSDP	19.059	16.350	85,79%	17.151	89,99%	Đạt	
(2)	Thu tiền sử dụng đất	5.400	4.374	81,00%	4.767	88,27%	Đạt	
2	Vốn XSKT	9.800	8.673	88,50%	7.571	77,26%	Không đạt	
(1)	Nâng cấp mở rộng các điểm trường đạt chuẩn quốc gia xã An Thạnh 1, An Thạnh Tây, thị trấn Cù Lao Dung	4.900	4.165	85,00%	3.924	80,08%	Không đạt	Phòng TC-KH đang tham mưu UBND huyện tiến hành rà soát lại nhu cầu sử dụng vốn của từng công trình để đề xuất Sở
(2)	Nâng cấp mở rộng các điểm trường đạt chuẩn quốc gia xã An Thạnh Đông, An Thạnh 2, Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung	4.900	4.508	92,00%	3.647	74,43%	Không đạt	KH&ĐT điều chỉnh giảm kế hoạch vốn
3	Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	27.865	19.652	70,53%	21.405	76,82%	Đạt	